**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 9– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(04/11)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Nền nếp sinh hoạt hằng ngày |  |
| **2** | Toán 1 | Phép cộng, phép trừ (T1) | Bài mới; Bài 1,2 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 1) |  |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 2) |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 8. Ánh sáng trong đời sống - tiết 2  **\*GDQCN:** Quyền được đảm bảo về an toàn …. | 2. Phòng tránh một số tác … |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết : Bài 17 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (T3) **\*GDQCN:** Bổn phận …. | Luyện tập (3); Vận dụng |
| **Ba**  **05/11)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* |  |  |
| **2** | *Tin học* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 3) |  |
| **2** | Toán 2 | Phép cộng, phép trừ (T2) | Bài 5,6,7 |
| **3** | Tự chọn | Toán: Luyện tập: Phép cộng, phép trừ số tự nhiên |  |
| **Tư**  **(06/11)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 4) |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 5) |  |
| **3** | Toán 3 | Các tính chất của phép cộng |  |
| **4** | Lịch sử - Địa lí | Bài 5. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương - T3 | Truyền thuyết |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt tăng | Ôn tập: Nhân hóa. Danh từ |  |
| **2** | Khoa học 2 | Bài 9. Sự lan truyền âm thanh - tiết 1 | 1. Sự phát ra …. |
| **3** | HĐTN2 | Một ngày của em |  |
| **Năm**  **(07/11)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* |  |  |
| **2** | *GD Thể chất* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 6) |  |
| **2** | Toán 4 | **Kiểm tra định kì giữa học kì 1** | Kiểm tra |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Chính tả: nghe – viết: sầu riêng.Phân biệt r/d/gi |  |
| **Sáu**  **(08/11)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 7 | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 7) |  |
| **2** | Toán 5 | Tìm số trung bình cộng (T1) | Bài mới; Bài 1,2 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 6. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ - T1 | Vị trí ; Đặc điểm |
| **4** | HĐTN3 | Nhật kí của em |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt tăng | Luyện tập tả cây cối (Viết đoạn kết bài) |  |
| **2** | *GD Thể chất* |  |  |
| **3** | Toán tăng | Luyện tập: Các tính chất của phép cộng |  |

***Thứ Hai ngày 04 tháng 11 năm 2024***

**Buổi sáng:**

Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NỀN NẾP SINH HOẠT HÀNG NGÀY**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học.

- HS nắm được các bước thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần ở trường học.

**II. Đồ dùng dạy học** **và học liệu**

1. Nhà trường:

- Tổ chức buổi lễ chào cờ theo nghi thức quy định.

- Tổ chức buổi lễ theo kịch bản.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 08 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề (20 -25’):**

**Nền nếp sinh hoạt hàng ngày**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  + HS hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. | |
| - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  - GV mời HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hàng ngày ( cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bố thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,….)  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe  -HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 26: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.** **Giáo viên**: SGV, bảng phụ, máy tính,...

**2.** **Học sinh**: SGK, Vở BTT.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu (3-5’)**  - Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh”.  - GV đưa ra một số PT HS nhanh tay trả lời.  **2.Hình thành kiến thức mới(15-20’)**  \*Mục tiêu : Biết cách đặt tính, cách tính phép cộng, phép trừ  **a.Phép cộng:**  - GV đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?  - Một HS nêu phép tính trên bảng của cô.  - Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì ?  - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  - Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?  - GV mời HS khác nhắc lại.  - GV chốt lại cách đặt tính, cách tính.  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính :  125 859  +  541 728  ? ? ?  -Yêu cầu HS nhận xét nêu cách làm :  125 859 Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:  + . 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.  541 728 .5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.  667 728 .8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.  .5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết7.  .2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  .1 cộng 5 bằng 6, viết 6.  Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.  - GV nhận xét.  - GV nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.  - GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.  **b.Phép trừ:**  - GV đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?  - Mời 1 HS nêu phép tính.  - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.  - Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ. Em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.  - Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài bạn nêu cách làm:  516 372 . Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.  - . 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.  50 420 . 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.  465 952 . 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.  . 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.  . 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.  . 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.  Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925  - GV chốt kiến thức.  **3.Luyện tập, thực hành (10-15’)**  **Bài 1. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 2. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 3**  -GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  -HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  -2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - GV chốt kết quả đúng.  **Bài 4**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm(3-5’)**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ? 572 322 – 50 320 =?  **5.Củng cố, dặn dò.**  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu PT.  - Em phải thực hiện đặt tính.  - Em thực hiện từ phải sang trái.  - HS nêu cách đặt tính cách tính của PT.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - HS nhận xét nhắc lại cách làm.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện làm bài.  - HS nêu cách làm.  - HS nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài.  -HS nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS đổi chéo vở nhận xét  -HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - HS nêu nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - HS thực hiện PT |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tiết 3 : Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 ( tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà. Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III.** **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học kết hợp kiến thức cũ.  **b. Cách tiến hành:**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. Hoạt động luyện tập (20-25’)** | |
| **.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Chép lại được câu văn và viết hoa các danh từ riêng.  **. Cách tiến hành:** | |
| **a. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **b. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **b.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **b.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động vận dụng.** (3-5’) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4 : Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 ( tiết 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III.** **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động(3 - 5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học kết hợp kiến thức cũ.  **b. Cách tiến hành:**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. Hoạt động luyện tập (20-25’)** | |
| **a.Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu, nắm được nội dung bài.  + Chép lại được câu văn và viết hoa các danh từ riêng.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động vận dụng.** (3-5’) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**\**GDQCN****: Quyền được đảm bảo về an toàn sức khỏe, thân thể*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Ánh sáng có vai trò gì đối với thực vật, con người và động vật? | -HS trả lời. |
| **2.khám phá kiến thức mới (15-20’)**  ***Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  C:\Users\DELL\Downloads\image (1).png- Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.  C:\Users\DELL\Downloads\image (2).png  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM ….**  Quan sát tranh SGK trang 35và cho biết nội dung trong mỗi bức hình:   |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Nội dung của hình** | | Hình 3 |  | | Hình 4 |  | | Hình 5 |  | | Hình 6 |  | | Hình 7 |  | | Hình 8 |  |   1.Dựa vào hình 3,4 trả lời câu hỏi sau :Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt  …………………………………  ………………………………..  2.Dựa vào hình 5,6,7,8 trả lời câu hỏi sau: Trường nào dưới đây cần tránh để không gây hại cho mắt? Vì sao ?  ……………………………………………..  ……………………………………….. |   - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV cùng HS rút ra kết luận: “ Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ, … | - HS quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 3: Bạn nhỏ xem hàn .  + Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.  1. Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:  - Những việc nên làm:  + Dùng đồ bảo hộ cho mắt khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh.  + Không nên tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  - Những điều không nên làm:  + Nhìn trực tiếp vào ánh sáng mạnh mà không có đồ bảo hộ cho mắt.  + Tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  + Hình 5: Bạn nhỏ ngồi học trên bàn học có đèn học.  + Hình 6: Bạn nhỏ nằm khi đọc sách.  + Hình 7: Bạn nhỏ chơi máy tính quá lâu.  + Hình 8: Bạn nhỏ dùng điện thoại trong đêm tối.  Để tránh gây hại cho mắt, ta cần tránh trường hợp:  Hình (6) vì khi nằm đọc sách, ta sẽ bị bóng che mất nguồn sáng, không đảm bảo đủ ánh sáng dễ gây bệnh cận thị.  Hình (7) vì tiếp xúc quá lâu vói màn hình máy tính, nhất là vào buổi đêm sẽ rất dễ gây mỏi mắt.  Hình (8) vì dùng điện thoại trong đêm tối mà không bật đèn cũng rất dễ gây ra mỏi mắt.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| ***Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  C:\Users\DELL\Downloads\image (3).png.  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:  - Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn.  - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện. |
| 1. **Luyện tập và vận dụng (10-15’)**   ***Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Ôn tập kiến thức đã học và xử lí tình huống thực tiễn | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập   1. Lập bảng  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  1. Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?   ……………………………………………  …………………………………………….  …………………………………………..  -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý.  **-**GV gọi HS đọc nội dung bài học  **\**GDQCN: Quyền được đảm bảo về sức khỏe, thân thể là quyền được khỏe mạnh, được nhà nước chính phủ tạo điều kiện về y tế để khám chữa bệnh. Trong quá trình khám chữa bệnh phải được sự đồng ý của người bệnh hoặc người giám hộ theo quy định của pháp luật.***  **\* Tiếp nối:**  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. | -HS thực hiện  1. Lập bảng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | | Đeo tấm chắn khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh và có hại cho mắt | X |  | | Đưa mắt nhìn trực tiếp lên mặt trời |  | X | | Đeo kính râm khi đi ngoài nắng to | X |  | | Dọi ánh sáng chói vào mắt |  | X | | Sử dụng đèn điện thoại để đọc sách |  | X |   2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS đọc theo yêu cầu.  -  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt Tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 17**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa A, D, T, X.

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS hát múa tập thể nhằm tạo tinh thần thoải mái, hứng thú .

- GV giới thiệu bài.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Em hãy cho biết nội dung bài ca dao là gì ?  - GV Chốt ý đúng: Bài ca dao nhắc nhở chúng ta cần có lòng kiên định, ý chí vững vàng; không được dao động trước những hoàn cảnh khách quan. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | - A, D, T, X.  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Học sinh nêu thêm những câu ca dao có nội dung như trên.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau nêu.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Em tự nhận xét xem bản thân mình đã là người có ý chí kiên định chưa?

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

..................................................................................... ………………………….

……………………………………………………………………………………..........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**( tiết 3)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

***\*GDQCN****: Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.*

**II. Đồ dung dạy học và học liệu**

1.GV:

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

*2.HS: VBT đạo đức*

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  *\* Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái trước khi vào buổi học*  *\* Cách thực hiện* | |
| **-**Hát tập thể bài: Cả nhà thương nhau | -TBHT điều hành lớp |
| **2. Hoạt động Luyện tập (10-15’)**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn.  - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn phù hợp với lứa tuổi của mình.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 3. Xử lí tình huống***  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  ***Tình huống 1:***  Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buổn bã thông báo:  - Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.  + Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.  ***Tình huống 2***:  Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam trong lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.  + Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá  nhau về cách giải quyết các tình huống  về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoạt động 4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***:  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - Học sinh làm việc theo nhóm 2 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:  - Kêu gọi các bạn trong lớp quyên góp ủng hộ tiền để hỗ trợ tiền thuốc men cho bố mẹ bạn Hưng.  - Trong thời gian rảnh, đến nhà bạn Hưng giúp đỡ một số công việc như dọn dẹp nhà cửa.  - Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố mẹ Hưng.  - Em sẽ bảo các bạn nam dừng ngay hành động trêu chọc bạn Mây và thường xuyên nói chuyện, tâm sự với Mây để bạn ấy hòa nhập vào môi trường mới.  - Lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Người đang trong hoàn cảnh khó khăn sẽ rất buồn và tự ti, mặc cảm với cuộc sống. Nếu được giúp đỡ họ sẽ có niềm tin hơn vào cuộc sống.  - Có rất nhiều cách để giúp họ vượt qua khó khăn, không những là bằng vật chất mà còn có thể bằng tinh thần.  - Đại diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
| **3. Hoạt động vận dụng (10-15’)**  *\* Mục tiêu*  Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - *Gv hướng dẫn luật chơi*: GV tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút. Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  *+ Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*.  *+ Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống*.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  *\* GV chốt, chuyển*  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.  ***\*GDQCN: Vậy theo các em, bổn phận của các em đối với cộng đồng, xã hội là gì?***  ***- Tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi. Biết giúp đỡ người già, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn vừa với sức của mình.***  ***- Tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người khác. Thực hiện các quy định nơi công cộng; bảo vệ môi trường.***  ***- Phát hiện, thông tin, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật.***  \*Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét tiết học.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + Những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  - Giúp em nhỏ qua đường.  - Giúp mẹ đi mua thuốc khi mẹ bị bệnh.  - Cho bạn đi cùng xe tới trường khi xe đạp của bạn bị hỏng,…..  + HS tự thực hiện theo điều kiện của mình mà tình huống gặp phải.  - Nghe GV nhận xét.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.    - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu.  - HS suy nghĩ, trả lời. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 05 tháng 11 năm 2024***

Tiết 1 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 2 : Tin học

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 3 + 4 : Tiếng Anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 ( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi về dấu ngoặc kép trong đoạn văn).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng viết đoạn văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tìm hiểu về các bộ phim phù hợp với lứa tuổi).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK. Link video cho phần Khởi động

https://www.youtube.com/watch?v=iIO3YgODjJU&t=9s

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động(3-5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học.  + Tìm hiểu về bộ phim Chú khủng long tốt bụng. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình *Chú khủng long tốt bụng* theo link.  - GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin.  - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **2. Hoạt động luyện tập (20-25’)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi trong bài.  + Xác định được tác dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn, vận dụng viết đoạn văn theo yêu cầu. | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.  (2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  (3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS tự viết một đoạn văn ngắn.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động vận dụng.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ với nhau.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 26: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Năng lực đặc thù :**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu(3-5’)**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành(20-25’)**  **Bài 5**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm.Lớp làm phiếu học tập.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  Bài 6  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -GV nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 7.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  **5.Củng cố, dặn dò.**  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu yêu cầu.  - Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - HS nhận xét.  - HS vận dụng làm bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**TOÁN : LUYỆN TẬP: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ SỐ TỰ NHIÊN**

1. **Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đặt tính và thực hiện tính cộng, trừ số các tự nhiên có nhiều chữ số; tính được giá trị của biểu thức có chứa (và không chứa) dấu ngoặc đơn.

- Thực hành giải toán có lời văn liên quan đến phép cộng, trừ các số tự nhiên.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Một số thẻ ghi các phép tính cộng, trừ trong đó có một thành phần chưa biết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm số bí ẩn” |  |
| - GV phát tấm thẻ có các thành phần chưa biết.  234 726 - ? = 95 253  ? + 24 785 = 245 714  ? – 524 123 = 54 712 | - Nhóm trưởng lên nhận tấm thẻ. |
| - GV HD cách chơi: HS tham gia chơi theo nhóm 3, rút một tấm thẻ đã chuẩn bị, nêu số bí mật ẩn chứa sau dấu hỏi. HS nói cho bạn nghe về cách tìm số bí mật của mình. | - HS lắng nghe. |
| - GV cho HS chơi. | - HS tham gia chơi. |
| - Chia sẻ sau khi chơi. | - HS chia sẻ cách tìm số bí mật trước lớp.  + Để tìm ST chưa biết trong phép trừ là lấy SBT trừ đi hiệu.  + Để tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi SH đã biết.  + Để tìm SBT chưa biết ta lấy hiệu cộng với ST. |
| + Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì? | + Trò chơi củng cố về cách tìm số bị trừ, số trừ và SH chưa biết. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **2. Luyện tập (20-25’)** |  |
| **Bài 1** (GV trình chiếu)**. Đặt tính rồi tính**  234 805 + 712 453 103 478 – 79 859  521 438 + 37 912 347 678 – 158 746 | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YC HS làm bài vào vở.  - KKHH làm nhanh thử lại để kiểm tra kết quả tính của mình. | - HS làm bài vào vở.  - HS dùng phép cộng (hoặc trừ) thử lại để kiểm tra kết quả tính. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| - Chia sẻ bài trước lớp: | - HS chia sẻ. |
| - Nêu kết quả của từng phép tính. |  |
| + Khi đặt tính thực hiện phép cộng (phép trừ) em cần chú ý điều gì? | + ... viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau. |
| + Khi thực hiện phép cộng (phép trừ) em theo thứ tự nào? | + ... thực hiện tính từ phải sang trái. |
| + Khi thực hiện phép cộng (phép trừ) có nhớ em cần lưu ý điều gì? | + ... Đối với phép cộng có nhớ, ta viết chữ số hàng đơn vị và nhớ chữ số hàng chục sang tổng của lượt cộng tiếp theo.  + ... Đối với phép trừ có nhớ, phải nhớ 1 vào số trừ của lượt trừ tiếp theo. |
| - Muốn kiểm tra lại kết quả của phép cộng (phép trừ) em làm thế nào?  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. | + Muốn thử lại phép cộng: Lấy tổng trừ đi một số hạng, nếu kết quả tìm được là số hạng kia thì kết quả tìm được là đúng.  + Muốn thử lại phép trừ ta có thể lấy hiệu cộng với số trừ, nếu được kết quả là số bị trừ thì phép tính đúng. Hoặc Lấy SBT trừ đi hiệu nếu kết quả bằng số trừ là đúng. |
| *<> Củng cố:* *Cách đặt tính và thực hiện phép cộng, trừ các số có nhiều chữ số.* | |
| **Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:**  a) 47556 – 31556 + 7240 b) 47556 – (31556 + 7240) | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc - Cả lớp đọc thầm.  - HS xác định yêu cầu đề bài |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài cá nhân. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| - Chia sẻ bài trước lớp. | - HS chia sẻ. |
| - Em có nhận xét gì về 2 biểu thức trên?  - So sánh kết quả của 2 biểu thức.  - Vì sao kết quả lại khác nhau? | - Hai biểu thức có các số, phép tính giống nhau nhưng khác nhau ở dấu ngoặc đơn.  - Kết quả khác nhau.  - Vì thứ tự thực hiện mỗi biểu thức là khác nhau. |
| - Trong biểu thức có phép cộng và trừ em thực hiện theo thứ tự nào? | + Thực hiện từ trái sang phải. |
| - Trong biểu thức có dấu ngoặc đơn, em thực hiện theo thứ tự nào?  - GV đánh giá, nhận xét kết luận. | + Em thực hiện trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau. |
| *<> Củng cố: thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.* | |
| **Bài 3:** Năm ngoái một công ty lương thực xuất khẩu được 118 600 tấn gạo. Năm nay công ty xuất khẩu được ít hơn năm ngoái 550 tấn. Hỏi cả hai năm công ty lương thực đó xuất khẩu được bao nhiêu tấn gạo? | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Hướng dẫn HS phân tích bài toán: |  |
| + Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biết: Năm ngoái công ty xuất khẩu được 118600 tấn gạo, năm nay xuất ít hơn năm ngoái 550 tấn. |
| + Bài toán hỏi gì? | + Hỏi cả 2 năm xuất bao nhiêu tấn gạo? |
| + Muốn tìm cả 2 năm xuất bao nhiêu tấn gạo em phải làm thế nào? | + Tìm năm nay xuất bao nhiêu tấn trước rồi tìm cả 2 năm. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - GV chấm nhận xét kết luận.  *- GDHS biết trân quý người lao động đã làm ra hạt gạo.* | - HS làm bài cá nhân vào vở chia sẻ bài.  Bài giải  Năm nay xuất được số tấn gạo là:  118600 - 550 = 118050 (tấn)  Cả 2 năm xuất được số tấn gạo là:  118600 + 118050 = 236650 (tấn)  Đáp số: 236650 tấn gạo |
| *<> Củng cố: Giải toán có lời văn có liên quan đến dạng ít hơn, liên quan đến phép cộng, phép trừ các số có nhiều chữ số.* | |
| **3. Vận dụng.(5-7’)** |  |
| **Bài 4:** Em hãy lập một đề toán mà khi giải phải thực hiện bằng phép tính cộng (hoặc trừ) các số có nhiều chữ số. | |
| - GV cho mỗi HS lập đề toán vào vở và giải bài toán đó. | - HS lập đề toán và tiến hành giải bài toán mình lập được. |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | - HS nêu |
| + Nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ? | - HS nêu cách làm. |
| + Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn? | - HS nhắc lại. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

***Thứ Tư ngày 06 tháng 11 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 4)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III . Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Hoạt động luyện tập (20-25’)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc đúng, trôi chảy và đảm bảo tốc độ bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi trong bài.  + Nghe viết đúng chính tả.  + Sửa được một số lỗi chính tả thường gặp.  **b. Cách tiến hành** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Nghe – viết** (18 – 20 phút)  - GV đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*  - GV cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)  - GV đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh đọc thầm theo.  - HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.  - HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi. |
| **3. Hoạt động vận dụng.** (3 -5 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến.  **b. Cách tiến hành**  + Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?  - GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.  - HS chia sẻ, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................... ........................................

Tiết 2: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 5)**

I. Yêu cầu cần đạt

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. Đồ dùng dạy học và học liệu

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5 phút)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - GV cho HS ôn lại kiến thức cũ: | |
| **b. Cách tiến hành:**  *+ Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?*  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS kể  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Hoạt động luyện tập (20-25’)** | |
| **a.Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **b.Hoạt động 2: Kể chuyện**(18 – 20 phút)  **b.1. Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - GV kể (hoặc xem video) ba lần.  - GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - GV bao quát lớp.  **b.2 Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **b.3 Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  Đáp án:  a) Cậu bé là người thế nào? (Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn)  b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? (Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng)  c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? (Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.)  d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? (Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.)  - GV nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp.  - HS xung phong trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS rút ra được bài học cho bản thân. |
| **3. Hoạt động vận dụng.** (3-5 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**BÀI 27: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 9) của phép cộng.

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung*:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải -quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các tính chất của phép cộng.

**2.Đối với học sinh**

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh khởi động:  Và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn, thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát hình ảnh.  + Nói với bạn về tình huống đặt ra trong bức tranh: Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “***Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị***”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.  → GV chốt câu trả lời:  *a) 5 + 7 = 12*  *7 + 5 = 12*  *b) (3 + 5) + 6 = 8 + 6 = 14*  *3 + (5 + 6) = 3 + 11 = 14*  *c) 0 + 7 = 7*  *7 + 0 = 7*  - GV dẫn dắt vào bài học: *“Trong bài học hôm nay, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu các tính chất quan trọng của phép cộng trong “****Bài 27: Các tính chất của phép cộng****”*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (15-20’)**  **a. Mục tiêu:**Nhận biết các tính chất giao hoán, kết hợp và cộng với số 0 của phép cộng.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận về kết quả tính trên và nêu nhận xét.  → GV rút ra kết luận:  *a) Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.*  *→ Tính chất giao hoán của phép cộng.*  *b) Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.*  *→ Tính chất kết hợp của phép cộng.*  *c) Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.*  *→ Tính chất cộng với số 0.*  - GV yêu cầu HS tự nêu ra thêm một vài ví dụ khác rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  \* Lưu ý với GV:  *- Việc nhìn nhận các tính chất của phép cộng chủ yếu dưới góc độ các đặc điểm của “thao tác tính” hay “thuật toán tính”, mà không quá nghiêng về việc xem xét “tính chất của phép cộng” dưới quan điểm cấu trúc đại số.*  *+ So sánh với cách phát biểu: “Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi”, chữ “tổng” có thể nói đến tổng của nhiều số hạng, trong khi đó “tính chất giao hoán của phép cộng” đề cập trực tiếp đến phép cộng của hai số.*  **3. Hoạt động luyện tập (10-15’)**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng được các tính chất của phép cộng (giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng để tính thuận tiện.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Hoàn thành BT1***. *Số?*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét.  **Bài 2**   * Yêu cầu HS đọc đề * Nêu cách làm * YC HS làm bài * Nhận xét * Củng cố tính chất của phép cộng.   **Bài 3**   * YC HS vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhẩm. * GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi của HS.   **4. Vận dụng (5-7’)**  **Bài 4**   * YC HS đọc yêu cầu đề bài, suy nghĩ cách giải quyết rồi nêu câu trả lời. * Củng cố, dặn dò: * Hôm nay các em biết thêm được điều gì? * Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học hôm nay, hôm sau chia sẻ với các bạn. | * Quan sát hình ảnh * Thảo luận nhóm, thực hiện tính, rút ra nhận xét * HS lắng nghe * HS thảo luận * Lắng nghe * Đọc yêu cầu bt 1 * HS làm bài cá nhân * HS đọc * HS phân tích mẫu, nhận biết: để tính được bằng cách thuận tiện cần vận dụng các tính chất của phép cộng đã học. * HS tính nhẩm rồi viết kết quả của phép tính * Đổi chéo vở kiểm tra chéo. * HS viết kết quả. Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. * HS làm bài vào sbt. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Lịch Sử và Địa Lí

**ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG ( tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương. Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

*-* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*-* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

- Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước. Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*-* Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3-5’):**   **Trò chơi Rung chuông vàng**  **a. Mục tiêu:**  **- Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài**  **- Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.**  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS chơi TC Rung chuông vàng.  **2. Khám phá (20-25’)**  **2.3. Truyền thuyết thời Hùng Vương.**  **Hoạt động 4: *Kể lại một số truyền thuyết thời Hùng Vương***  **a. Mục tiêu:** *Kể lại một số truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương.*  **b. Cách tiến hành**  *+* GV chia nhóm 4 cho HS kể theo nhóm một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương (có thể đóng vai nhân vật, diễn kịch, ...). Thời gian 5 phút.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập (5-7’)**  **a. Mục tiêu: *Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài***  **b. Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1,2 phần luyện tập.  *1. Kể tên những công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.*  *2. Phân loại những hoạt động dưới đây thuộc phần lễ hay phần hội trong lế giỗ Tổ Hùng Vương:* rước kiệu, thi gói bánh chưng, dâng hương, hát xoan, đọc văn tế, thi đấu thể thao*?*  - Mời cả lớp làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng(3-5’)**  \* **Mục tiêu:**  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào* thực tiễn  **\* Cách tiến hành:**  - Gv y/c hs lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây (thực hiện ở nhà và trình bày vào tiết học sau):  1. Giới thiệu tóm tắt về lễ giỗ Tổ Hùng Vương .  2. Kể một truyền thuyết có liên quan đến thời đại Hùng Vương.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.   1. **Củng cố, dặn dò (1-2’)**   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. GV: *Ngày 6/12/2012, UNESCO đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước Bài 6: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ | - HS tham gia chơi trò chơi Rung chuông vàng.  - HS kể chuyện, đóng vai nhân vật, diễn kịch về một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bình chọn nhóm xuất sắc nhất.  - HS đọc câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - HS nhắc lại nội dung chính của bài.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP: NHÂN HÓA, DANH TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tiếp tục nắm vững về khái niệm của danh từ, tác dụng của nhân hóa.

- Xác định được danh từ trong đoạn văn; tìm được sự vật, từ ngữ có sử dụng biện pháp nhân hóa trong đoạn văn.

- Rèn kĩ đặt câu, viết đoạn văn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

**1. Giáo viên :** Máy tính, giáo án, bảng phụ.

**2. Học sinh :** Sưu tầm sách, báo, bài viết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Yêu cầu HS lấy ví dụ về danh từ. Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. | - HS nối tiếp nhau lấy ví dụ. |
| + Danh từ là gì? | + Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng thiên nhiên) |
| + Nhân hóa là gì? | + Nhân hóa là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi. |
| + Tác dụng của nhân hóa? | + Câu văn sinh động, gần gũi. |
| - GV nhận xét, chốt kiến thức về nhân hóa, danh từ |  |
| => GV chốt*:*  - Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng thiên nhiên)  - Danh từ gồm:+ Danh từ chung là tên của 1 loại sự vật.  + Danh từ riêng là tên riêng của 1 sự vật. DTR được viết hoa.  - Nhân hóa là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi.  - Có 3 cách nhân hóa: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.  Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người  Nói với vật như nói với người | |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **Bài 1**: Đọc đoạn văn sau rồi điền tiếp vào bảng: (BP)  Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhảu. Những chú khướu lắm điều. Những anh chào mào đỏm dáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên sự vật được nhân hóa | Các từ ngữ dùng để nhân hóa sự vật | Cách nhân hóa | | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1, 2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | Tìm tên sự vật được nhân hóa, các từ ngữ dùng để nhân hóa sự vật, cách nhân hóa. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp. | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên sự vật được nhân hóa | Các từ ngữ dùng để nhân hóa sự vật | Cách nhân hóa | | Chích chòe | Thím, nhanh nhảu | Gọi sự vật như gọi người, tả sự vật như tả người. | | khướu | Chú, lắm điều | | chào mào | Anh, đỏm dáng | | cu gáy | Bác, trầm ngâm |   => Củng cố về nhân hóa. | |
| **Bài 2.** Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại các câu văn sau cho sinh động hơn.  a. Cây hồng nhung được trồng giữa vườn.  b. Chim hót trong vòm lá.  c. Nắng chiếu xuống sân.   |  |  | | --- | --- | | **-** GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1, 2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. | | **+**  Bài tập yêu cầu gì? | - Viết lại các câu văn sau sử dụng biện pháp nhân hóa. | | **-** GV yêu cầu HS làm cá nhân. | - HS làm. | | - GV mời HS trình bày kết quả. | - HS trình bày  VD: + Cô hồng nhung đứng giữa vườn với vẻ kiêu hãnh.  + Những chú chim non đang vui ca trong vòm lá.  + Những tia nắng vàng đang nhảy nhót khắp sân. |   => Củng cố về tác dụng của biện pháp nhân hóa.  **Bài 3: (**BP) Tìm các danh từ có trong đoạn văn sau và sắp xếp chúng vào 2 nhóm.  Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ. Lũy tre thân mật làng tôi, đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Tìm các danh từ có trong đoạn văn sau và sắp xếp chúng vào 2 nhóm |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  + Danh từ riêng: Việt Nam, Đồng Nai, Việt Bắc, Điện Biên Phủ  + Danh từ chung: nước, cây lá, cây, tre nứa, tre, nứa, lũy tre, làng, bạn. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| => Củng cố về danh từ. |  |
| **3. Vận dụng(3-5’)** | |
| **Bài 4:** Viết đoạn văn ngắn (5-7 câu) tả một đồ dùng học tập có sử dụng biện pháp nhân hóa. Gạch chân dưới DT trong đoạn văn. | |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. | HS đọc yêu cầu. |
| - Gọi HS đọc đoạn văn của mình. | - HS làm bài cá nhân vào vở. |
| - H/D nhận xét và góp ý cho HS. | -1 vài em đọc bài viết, nêu danh từ và sự vật được nhân hóa mình dùng. HS nhận xét. |
| + Danh từ là gì? | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………….……………………………………………………….………………………………….

Tiết 2: Khoa học

**BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH** **(tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu** : - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về âm thanh và sự lan truyền âm thanh. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* Cách tiến hành:**  - Nêu một số âm thanh mà em biết?  - GV chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: *Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV: *Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không ?  ….*  *Bài 9 : Sự lan truyền âm thanh.* | | - HS nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng hát, tiếng cười, nói, gõ trống,..  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu  - Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20-25’)**  **\*Mục tiêu :** Lấy được ví dụ thực tế, làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động. | | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**  Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?  **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**  - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .  - GV cho HS đính phiếu lên bảng  - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**  - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:  + Âm thanh được tạo thành như thế nào?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .  - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm    **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi: -** Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào? **\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.**  - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:  + Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ? Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?      **\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?**  - Tổ chức HS làm việc theo cặp : Để tay lên yết hầu và cảm nhận sự rung động của thanh quản khu nói: Gọi HS trả lời.  - GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.  **Bước 5: Kết luận kiến thức:**  **-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  **-** *GV kết luận, liên hệ hoạt động : Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra.* | - HS lần lượt nêu.     - HS theo dõi .  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  + Âm thanh do không khí tạo ra. + Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra. + HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu   - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn:  + Không khí có tạo nên âm thanh không? + Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động? - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:  - Nhóm HS thực hiện lại thí nghiệm – HS các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét.   - Nhận xét của các nhóm :  + Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.  + Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.  + Âm thanh do các vật rung động phát ra.  - HS thực hành theo cặp và rút ra kết luận: + Khi nói tay em thấy rung.  - Nghe.  - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu. - HS đọc lại kết luận. - Lắng nghe.  - 2,3 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong sgk trang 37. | |
| **3. Thực hành và vận dụng (10-15’)**  **\*Mục tiêu :** Nêu được ví dụ khác nhau cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động. | | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 2: Luyện tậpvề sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm tìm các ví dụ.  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm : Trong đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Âm thanh được phát ra như thế nào?  - Nhận xét tiết học? | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.    - Nhóm lần lượt báo cáo. + Hai viên sỏi đập vào nhau.  +Gõ tay lên mặt bàn.  + Sự rung của màng loa khi đài đang nói.   - HS lắng nghe, theo dõi . | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Biết sắp xếp các công việc của bản thân trong ngày một cách hợp lí

- Biết quý trọng thời gian và sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày một cách có khoa học.

- Xây dựng được thời gian biểu khoa học cho các hoạt động trong ngày.

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm. Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động học tập

- Có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**-** Tivi

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Giấy, bút, thước kẻ, bút màu, keo, hồ dán,…..

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Chị ong nâu và em bé” – Nhạc và lời Tân Huyền để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***(15-20’)*  **-** Mục tiêu:  + HS phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động của bản thân và các bạn.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm  - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong hình theo những câu hỏi gợi ý :  + Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?  + Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?  + Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?  + Có những sự khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?  -GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  -***GV nhận xét, kết luận:***  Mỗi một người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng thời gian trong ngày một cách hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm, khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trực tự và khoa học. | | - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung và đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.  + Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày (làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét lược đồ.  - GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.  + Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian  + Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày  + Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.  - GV cho HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn  - GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  ***- GV nhận xét, góp ý, kết luận***  Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hàng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc thiết lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí và có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng. | -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS chú ý cách làm  -HS chia sẻ với bạn  -HS giới thiệu trước lớp  -HS nhận xét, góp ý | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  - Cách tiến hành: | | |
| - GV dặn HS về nhà thực hiện các công việc hàng ngày đã xây dựng theo kế hoạch và viết vào nhật kí thực hiện các công việc hàng ngày  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS về nhà thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng và viết vào nhật kí.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Năm ngày 07 tháng 11 năm 2024***

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**(3-5’) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. Hoạt động luyện tập (20-25’)** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì I.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?    Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?    Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?    Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?    **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c  \*Câu 2: a, c  \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **3. Hoạt động vận dụng.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I**

*Học sinh tham gia kiểm tra theo đề của nhà trường*

Tiết 3: Tiếng Việt tăng

**CHÍNH TẢ: NGHE – VIẾT: SẦU RIÊNG. PHÂN BIỆT R/D/GI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe - viết và trình bày đúng bài chính tả theo hình thức đoạn văn xuôi; không mắc quá 5 lỗi trong bài.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,....

**-** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng.

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Đối với giáo viên**

* Bài giảng trình chiếu đoạn cần viết.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* Vở TV tăng.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV dẫn vào bài. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả (5-7’)**  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách trình bày đoạn văn  **\* Cách tiến hành:** Hoạt động cả lớp  **\* Nội dung viết**: Từ “Từ đầu ..... kì lạ” | |
| a. Trao đổi về nội dung đoạn viết  - Gọi HS đọc bài viết.  - Trả lời câu hỏi:  *+ Sầu riêng là đặc sản của vùng nào?*  *+Quả sầu riêng có gì đặc biệt?*  - Yêu cầu phát hiện những chữ dễ viết sai?  - GV đọc từ khó  *+ Lưu ý gì khi trình bày đoạn văn?* | - 2 học sinh đọc.  - HS thảo luận (2p) và báo cáo trước lớp  *- HS suy nghĩ và trả lời*  - Hs viết bảng con từ khó.  - 1 hs đọc lại bài viết. Cả lớp đọc 1 lần  *+ Chữ đầu tiên lùi 1 ô và viết hoa* |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)* ***Đoạn 2 bài Sầu riêng, SGK TV lớp 4 tập một trang 28***  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết  - GV đọc bài cho HS viết, lưu ý HS đọc nhẩm các cụm từ để viết cho chính xác  - GV giúp đỡ các HS M1, M2 | - HS nghe - viết bài vào vở |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5-7p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được r/d/gi  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài tập 1**: Điền vào chỗ trống d, gi hoặc r  Cô …..áo em …..ạy ….ất .…ễ hiểu, .…ảng bài .…ất hấp ….ẫn. Cô luôn ...ịu ….àng với chúng em. Ai .…ỏi cô khen. Ai không hiểu cô ….ảng ….ải cho thật hiếu.  **Bài tập 2.** Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ trống để tạo từ : a) nói ….., bối….., ….. trá, ….. tung, ..… rít ,gian ….. (rối, dối) 37 b) cạo ..…, …… quai nón, …… quả, cô ……, …… ria. (dâu, râu)  - Gọi hs đọc bài đã điền hoàn chỉnh.  - Chữa bài, nhận xét.  **5. Hoạt động củng cố, dặn dò**  -Gv nhận xét tiết học.  - HS viết lại các từ sai vào vở. | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - 1 hs đọc to bài đã điền hoàn chỉnh. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Sáu ngày 08 tháng 11 năm 2024***

**Buổi sáng:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 7)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)** | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. Hoạt động luyện tập**(20-25’) | |
| **a. Mục tiêu:** + Viết được bức thư hoàn chỉnh hoặc bài văn tả con vật.  + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng (3-5’)** | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**BÀI 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số. Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”. Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

*-* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm số trung bình cộng.

*-* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm số trung bình cộng.

*-* Đề xuất được các cách tìm số trung bình cộng trong thực tế cuộc sống.

*-* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*-* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*-* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)** | | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm số trung bình cộng; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm số trung bình cộng.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Ta san đều các chồng sách đó như thế nào?  + Khi san đều số sách vào mỗi chồng thì ở mỗi chồng sách có bao nhiêu quyển?  - Vậy để san đều 3 chồng sách, mỗi chồng sách đều có 12 quyển, ta thực hiện phép tính: (11+15+10) : 3.  - Phép tính được kết quả là bao nhiêu? | | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Chuyển bớt sách ở chồng thứ hai sang các chồng khác.  + Mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - HS lắng nghe.  - Học sinh trả lời: (11+15+10) : 3 = 12. |
| **2. Khám phá (15-20’)** | | |
| **A. SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**  *\* Mục tiêu*:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | | |
| **-** GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: “Muốn tìm số sách san đều vào mỗi chồng, ta lấy tổng số sách chia cho 3”.  + Số sách san đều vào mỗi chồng là: (11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển)  - GV giới thiệu:  + **Ta gọi** 12 là số trung binh cộng của 3 số 11,15 và 10.  + **Ta nói:** Trung bình mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - GV chốt lại: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số:  + Bước 1: Ta tính tổng của các số đó.  + Bước 2: Lấy tổng tìm được chia cho tổng các số hạng.  - GV yêu cầu HS tự lấy một vài ví dụ minh họa đơn giản. | | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK.  - HS nghe  - HS thực hiện:  VD: Số học sinh của 3 nhóm lần lượt là 35 học sinh, 40 học sinh, 45 học sinh, ta có:  + Trung bình mỗi nhóm có số học sinh là: (35 + 40 + 45) : 3 = 40 (học sinh) |
| 1. **GIẢI BÀI TOÁN VỀ TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | | |
| *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách giải bài toán “Tìm số trung bình cộng”.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: Quan sát tranh SGK | | |
| **-** Đặt vấn đề: Hiền hái được 14 cây nấm, Hoa hái được 16 cây nấm, Thanh hái được 12 cây nấm. Hỏi trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc bài giải trong SGK và nói cho bạn nghe cách làm | - HS quan sát và trả lời:  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2.  - Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.  - Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?  - Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.  ***Bài giải***  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:  14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là:  42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm | |
| 1. **Luyện tập, thực hành (10-15’)** | | |
| *\* Mục tiêu*:  - Tìm được số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | | |
| **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý cách thực hiện: Nêu lại các bước làm cho HS  - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Muốn tìm số TBC của nhiều số ta làm thế nào?  - GV nhận xét tiết học. | | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Số trung bình cộng của các số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 37.*  *b. Số trung bình cộng của các số 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5.*  *c. Số trung bình cộng của các số 12, 23, 5 và 44 là: (12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21.*  *d. Số trung bình cộng của các số 35, 40, 45, 50 và 55 là:*  *(35 + 40 + 45 + 50 +55) : 5 = 45.*  - HS thực hiện  - Hs đọc yêu cầu.  - Mai cân nặng 36 kg; Hưng cận nặng 37 kg, Lan cân nặng 33 kg, Duy ân nặng 38 kg.  - Trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cận nặng của bốn bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**BÀI 6: VÙNG ĐỒNG BẮC BỘ**

**THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ ( tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

¬ Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với

sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện phá bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam. Lược đồ hình 1 SGK (phóng to). Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (nếu có).

- BGĐT, Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\** Mục tiêu .**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho HS về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đông băng Bắc Bộ.  **\* Cách tiến hành** | |
| - Gọi 1- 2 HS đọc bài thơ( GV trình chiếu bài thơ )  + Em hãy cho biết những cảnh vật nào được  nhắc đến trong đoạn thơ?  + Em có biết “ mạ” là gì không?  - GV giới thiệu hình ảnh cây mạ và ruộng lúa mới cấy  + Từ những cảnh vật được nêu đó em liên tưởng đến cảnh vật vùng quê nào?  GV chốt: Các em đã có sự liên tưởng phong phú và tuyệt vời. Những cảnh vật đó rất tiêu biểu cho một vùng miền mà hôm hay chúng ta cùng tìm hiểu: **Vùng đồng bằng Bắc Bộ.** | - HS đọc thầm bài thơ.  - 1- 2 HS trả lời: Bờ đê, Sông Hồng,buổi  chiều, mùa đông, cây, lá, ruộng, mạ, dòng  sông, phù sa.  - 1 HS trả lời: cây lúa còn non, cây lúa khi vừa được cấy  - Vài em trả lời  + Vùng quê có con Sông Hồng chảy qua dòng nước đỏ phù sa.  + Vùng quê có mùa đông thuộc miền Bắc nước ta.  + Vùng quê có cánh đồng lúa vừa cấy.  + Vùng đồng bằng  + Vùng đồng bằng Bắc Bộ |

**2. Khám phá (20-25’)**

**2.1.Vị trí địa lí**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của vùng đồng bằng bắc bộ**

a) Mục tiêu: Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng bắc bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

b) Cách tiến hành.

|  |  |
| --- | --- |
| - Đọc thông tin ( SGK trang 30) kết hợp quan sát lược đồ hình 1 và chỉ cho bạn cùng bàn từng nội dung sau:  - Gọi HS trả lời kết hợp ghi bảng:  + Ranh giới vùng đồng bằng bắc bộ, chỉ các con sông thuộc vùng này.  + Đồng bằng bắc bộ do hệ thống sông nào bồi đắp lên?  + ĐBBB có hình dạng gì?  + Tiếp giáp:  Phía Bắc và phía tây:…………..  Phía nam ……………..  Phía đông ……………  - GV chốt: ĐBBB nằm ở phía Bắc nước ta, có dạng hình tam giác, do song Hồng và hệ thống sống Thái Bình bồi đắp lên. Tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  *- Quan sát lược đồ tự nhiên em thấy vùng này được biểu thị màu gì? Màu này theo phân tầng địa hình có độ cao thế nào so với mực nước biển? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung thứ 2:* ***Đặc điểm tự nhiên***  **2.2 Đặc điểm thiên nhiên**  a) Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm địa hình , đặc điểm sông ngòi, đặc điểm đất đai; đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  b) Cách tiền hành : **Sử dụng kĩ thuật dạy học Mảnh ghép**  **- Bước 1:** GV chia lớp mỗi dãy bàn thành 3 nhóm , mỗi nhóm tìm hiểu một nhiệm vụ . Địa hình, Sông ngòi, Đất đai và khí hậu. Gv chuẩn bị các phiếu bài tập về mỗi nội dung. ( Phiếu bài tập để cuối bài soạn)  **-Bước 2:**  **nhóm chuyên gia)**: HS thảo luận và ghi nội dung cần tìm hiểu vào phiếu.  - **Bước 3: KT mảnh ghép:** GV chia mỗi nhóm trên vào 3 nhóm( mỗi nhóm bao gồm 1-2 em nhóm 1, 1- 2 em nhóm 2, 1- 2 em nhóm 3). HS trình bày các nội dung của nhóm chuyên gia đã thảo luận và giải đáp thắc mắc về nội dung đã thảo luận ở nhóm chuyên gia  - **Bước 4 :** Gv tổng kết nội dung và ghi bảng, giải đáp nếu HS còn thắc mắc  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Nêu vị trí của ĐBBB?  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc thông tin kết hợp quan sát lược đồ và chỉ cho bạn cùng bàn.  - HS trả lời  + Ranh giới vùng đồng bằng bắc bộ: 2 HS lên bảng chỉ ( GV quan sát cách chỉ lược đồ và điều chỉnh HS)  + song Hồng và hệ thống song Thái Bình  + Dạng hình tam giác Đỉnh là Tam Đảo ( Việt Trì) đáy là đường bờ biển.  + Tiếp giáp:  Phía Bắc và phía tây : Trung du và miền núi Bắc Bộ  Phía nam: Duyên hải miền Trung.  Phía đông: Vịnh Bắc Bộ  - HS chọn nhóm về nội dung mình yêu thích hoặc đã có hiểu biết để thảo luận .  - HS thảo luận và ghi lại những thắc mắc về nội dung mình đang bàn. Có thể tìm trợ giúp từ Gv  - HS hỏi đáp với bạn về nội dung mình thảo luận và giải thích thắc mắc của bạn về nội dung mình thảo luận đồng thời tìm hiểu và trả lời câu hỏi của bạn về nội dung mà bạn vừa tìm hiểu ở nhóm chuyên gia.( Có thể đưa them thắc mắc khác)  - Lắng nghe và hỏi thêm nếu còn băn khoăn. |

**Phiếu học tập cho phần hoạt động này**

**Nhóm 1: Đặc điểm địa hình.**

***Quan sát lược đồ hình 1 kết hợp đọc sách giáo khoa trang 31***

- Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình: ……………………………………………………

- Bề mặt đồng bằng …………………………………………………………………………

+ Phía trong đê : ……………….

+ Phía ngoài đê: ………………..

+ Tác dụng của đê ở ĐBBB: ……..

* Diện tích của ĐBBB: ……

**Nhóm 2: Sông ngòi ở ĐBBB.**

***Quan sát hình 1 và kết hợp đọc thông tin SGK trang 32.***

- Tìm và chỉ sông Hồng và các nhánh của sông Hồng?

+ Theo em vì sao con song có tên là Sông Hồng:…….

- Tìm và chỉ tên hệ thống sống Thái Bình:

+ Em có nhận xét chung gì về sông ngòi ở vùng này:

. Mật độ:………….

. Lượng phù sa : …………….

. Mực nước – Mùa cạn

- Mùa mưa

+ Để hạn chế ngập lụt người dân ở ĐBBB đã làm gì : ………………..

**Nhóm 3: Đât đai, khí hậu**

***Đọc thông tin và có thể tìm hiểu thêm thông tin:***

- Đất đai: ………………

+ Loại đất chiếm diện tích lớn:………..

+ Ven biển có đất : …………….?

- Thế nào là đất phù sa, đất mặn, đất phèn ?

- Khí hậu: …………………………………….

+ Mùa đông: ………….

+ Mùa hạ : ……………………

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP: NHẬT KÍ CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng

- Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự chia sẻ được nhất kí của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo trong các hoạt động

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong việc thực hiện công việc chung của tổ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhật kí hoạt động trong ngày.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “ Ghép đúng” bằng cách nêu các hoạt động hàng ngày của bản thân trong một ngày, sau đó HS khác nêu thời gian thích hợp với hoạt động đó.  - GV cho HS chơi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe phổ biến luật chơi  - HS chơi |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***(15-20’)*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng  + Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ nhật kí thực hiện các hoạt động trong ngày.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí của mình ghi lại việc thực hiện các hoạt động trong ngày với các bạn trong nhóm và có thể sắp xếp lại cho khoa học, hợp lí.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc các nhân***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hàng ngày theo gợi ý”  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày đã hợp lí hay chưa?  -GV nhận xét, điều chỉnh nếu thấy chưa hợp lí | - HS thảo luận nhóm, các bạn góp ý cho nhật kí của bạn.  - HS chia sẻ cá nhân  - HS nhận xét, góp ý  -HS lắng nghe, điều chỉnh theo góp ý của các bạn và GV |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những công việc hàng ngày mình đã thực hiện được và chưa thực hiện được để rút kinh nghiệm cho bản thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà chia sẻ với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (VIẾT ĐOẠN KẾT BÀI)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tiếp tục nắm vững cách viết đoạn kết bài của bài văn miêu tả cây cối.

- Biết tìm từ ngữ, hình ảnh để viết đoạn kết bài của bài văn tả cây cối theo 2 kiểu: Kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được cấu tạo của đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II.Đồ dùng dạy học và học liệu**

* 1. **Đối với giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

* 1. **Đối với học sinh:**

- Vở ghi, bút.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - GV hướng dẫn HS hỏi đáp:  + Bài văn miêu tả cây cối thường có mấy phần? Nêu nội dung từng phần.  - Có mấy kiểu mở bài? Đó là những kiểu nào?  - Thế nào là MB gián tiếp? Thế nào là MB trực tiếp?  + Phần thân bài có thể miêu tả theo trình tự nào?  + Khi quan sát các bộ phận của cây cối ta cần sử dụng những giác quan nào?  + Cần lưu ý gì khi miêu tả các bộ phận của cây?  - Có mấy kiểu kết bài trong bài văn miêu tả cây cối? Nêu đặc điểm của từng kiểu kết bài đó  => GV chốt: *Cấu tạo bài văn miêu tả; trình tự miêu tả; những lưu ý khi viết doạn văn miêu tả.* | - HS trả lời, nhận xét, bổ sung.  + Gồm 3 phần: MB, TB, KB.  - Có 2 kiểu MB: MB trực tiếp và MB gián tiếp.  1- 2 HS nhắc lại  + Từ khái quát đến cụ thể, từ xa đến gần, trên xuống dưới, từng bộ phận, tả theo sự thay đổi ở những thời điểm khác nhau,...  + Thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác,...  + Cần quan sát kĩ bằng nhiều giác quan; sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá, sử dụng các từ ghép, từ láy đặc sắc,...  - Có 2 kiểu kết bài  - Vài HS nêu |

**2. Luyện tập** (20-25’)

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Có thể dùng các câu sau để kết bài không? Vì sao?  **a**. Rồi đây, đến ngày xa mái trường thân yêu, em sẽ mang theo nhiều kỉ niệm của thời thơ ấu bên gốc bàng thân thuộc của em. (Đề bài: Tả cây bàng ở sân trường em.)    **b**. Em rất thích cây phượng, vì phượng chẳng những cho chúng em bóng mát để vui chơi mà còn làm tăng thêm vẻ đẹp của trường em. (Đề bài: Tả cây phượng ở sân trường em.)  Cây phượng  **Bài 2: Quan sát một cây mà em yêu thích và cho biết:**  a. Cây đó là cây gì?  b. Cây đó có ích lợi gì?  c. Em yêu thích, gắn bó với cây như thế nào? Em có cảm nghĩ gì về cây?  - GV cho HS tự trả lời trước lớp | - Có thể dùng các câu ở đoạn a để kết bài, vì kết bài ở đoạn văn a, nói lên được tình cảm của người tả đối với cây. Đây là kết bài không mở rộng.  - Có thể dùng các câu trong đoạn văn b để kết bài, vì kết bài ở đoạn văn b, nêu được ích lợi của cây và tình cảm của người tả đối với cây. Đây là kết bài mở rộng.  1 – 2 HS đọc đề bài  - HS nối tiếp trả lời các câu hỏi cho cây mình đã quan sát kĩ ở nhà hoặc ở trường. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng (5-7’)** | |
| **Bài 3:**  Dựa vào kết quả ghi chép ở bài tập 2. Viết kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng cho một trong các đề tài dưới đây:  a. Cây tre ở làng quê  b. Cây vải thiều ở quê em  c. Cây đa cổ thụ ở đầu làng. | |
| - Đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - YC làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Nhận xét, tuyên dương HS có bài viết tốt.  - Hướng dẫn HS nhận xét, sửa chữa các đoạn văn được trình bày . | - Đọc, nêu YC bài.  - Viết đoạn văn vào vở.  - Nối tiếp đọc đoạn văn.  \*KKHS viết đoạn văn sử dụng linh hoạt các biện pháp nghệ thuật. |

**Mẫu:**

- Em rất yêu quý cây đa này. Cây vừa là người bạn vừa là người em chia sẻ mọi buồn vui trong cuộc sống.

- Cây đa cổ thụ đã trở thành một hình ảnh thân quen gắn bó với làng em. Sau này, khi phải đi xa để học tập hay làm việc, chắc chắn mỗi khi nhớ về làng quê, em không thể quên hình ảnh của cây đa cao lớn, xum xuê, quanh năm xanh tốt, nó đang đứng ở đầu làng như chờ đợi những người của làng quê trở về.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Toán tăng

**LUYỆN TẬP: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được các tính chất của phép cộng.

- Thực hành tính bằng cách thuận tiện.

- Vận dụng được các tính chất đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**:

GV : Bảng phụ ghi nội dung BT1

**III. Các hoạt động dạy học** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV tổ chức cho HS hỏi đáp nhau về các tính chất của phép cộng. VD:  + Bạn hãy nêu tính chất giao hoán của phép cộng.  + Bạn hãy nêu tính chất kết hợp của phép cộng.  + Bạn hãy nêu tính chất cộng một số với 0. | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét |  |
| - Yêu cầu HS láy ví dụ của các tính chất. | HS lấy ví dụ. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **2. Luyện tập(20-25’)** |  |
| **Bài 1.** (BP)Số?  a. 45 + 67 = 67 + 🞎 b. (56 + 38) + 105 = 56 + (🞎 + 105)  🞎 + 123 = 123 + 78 325 + (46 + 🞎) = (🞎 + 46) + 68  c. 76 + 🞎 = 67  38 + 🞎 = 0 + 🞎= 🞎 | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài vào vở. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| - Chia sẻ bài trước lớp: | - HS chia sẻ. |
| - Nêu kết quả của từng phép tính. |  |
| + Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó như thế nào? | + Thì tổng đó không thay đổi |
| + Nếu tính chất kết hợp của phép cộng. | + HS nêu. |
| + Khi cộng một số với 0 thì kết quả ra sao? | + Vẫn bằng số đó. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. |  |
| => Củng cố: *Tính chất giao hoán, kết hợp, cộng với 0* | |
| **Bài 2.** Tính bằng cách thuận tiện  a. 135 + 218 + 365  b. 349 + 176 + 224  c. 47 + 53 + 500  d. 435 + 284 + 565 + 716 | |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Làm thế nào để có thể tính thuận tiện. | - Áp dụng tính chất kết hợp, giao hoán của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tròn trăm, tròn nghìn…. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở, chia sẻ bài.  - GV đánh giá, nhận xét kết luận. | - HS làm bài cá nhân vào vở, chia sẻ bài làm trước lớp. |
| a. 135 + 218 + 365 = (135 + 365) + 218 = 500 + 218 = 718  b. 349 + 176 + 224 = 349 + (176 + 224) = 349 + 400 = 749  c. 47 + 53 + 500 = (47 + 53) + 500 = 100 + 500 = 600  d. 435 + 284 + 565 + 716 = (435 + 565) + (284 + 716) = 1000 + 1000 = 2000  => Củng cố: *Cách áp dụng các tính chất của phép cộng để thực hiện bài toán tính bằng cách thuận tiện.* | |
| **Bài 3:** (BP) Một kho hàng có 5 tấn gạo. Ngày đầu kho hàng nhận thêm 357kg gạo, ngày thứ hai nhận thêm 643kg gạo. Hỏi sau hai ngày, cửa hàng có tất cả bao nhiêu tấn gạo? | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Hướng dẫn HS phân tích bài toán: |  |
| + Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biết: Một kho hàng có 5 tấn gạo. Ngày đầu kho hàng nhận thêm 357kg gạo, ngày thứ hai nhận thêm 643kg gạo |
| + Bài toán hỏi gì? | + Hỏi sau hai ngày, cửa hàng có tất cả bao nhiêu tấn gạo? |
| + Để biết sau hai ngày, cửa hàng có bao nhiêu ki - lô - gam gạo em cần tìm gì trước? | + Tìm số ki - lô - gam gạo đã nhập của hai ngày. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - GV chấm nhận xét kết luận.  - Yêu cầu HS nghĩ thêm cách giải khác | - HS làm bài cá nhân vào vở chia sẻ bài.  Bài giải  Cả hai ngày kho hàng nhập về số ki - lô - gam gạo là:  357 + 643 = 1000 (kg)  Đổi 1000kg = 1 tấn  Sau hai ngày kho hàng có tất cả số tấn gạo là:  5 + 1 = 6 (tấn)  Đáp số: 6 tấn  - HS suy nghĩ và trả lời:  + Đổi 5 tấn = 5000kg  + Tính sau ngày thứ nhất kho hàng có bao nhiêu ki - lô - gam gạo?  + Tính sau ngày thứ hai kho hàng có bao nhiêu ki - lô - gam gạo?  + Đổi kết quả về tấn |
| => Củng cố: *Giải toán có lời văn* | |
| **3. Vận dụng.(5-7’)** |  |
| **Bài 4:** Lập 1 biểu thức để có thể tính bằng cách thuận tiện. | |
| - GV cho mỗi HS lập một biểu thức, làm bài vào vở. | - Làm phép tính vào vở. |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | - HS nêu |
| + Nêu tính chất giao hoán của phép cộng. | - HS nêu cách làm. |
| + Nêu tính chất kết hợp của phép cộng. | - HS nhắc lại. |
| - Lấy VD | - HS lấy VD. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**